

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21 - 5 - 2021

“V/v: ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vụ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Văn Hùng;

Ông Lý Văn Hùng;

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Như Ý - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình số 75/2021/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 1 năm 2021 về “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1978.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Văn Tâm, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

(Nguyên đơn vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 18/01/2021 nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Đặng Văn T cưới nhau năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An ngày 25/8/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2020 phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng nghiêm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên bà và ông T đã ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay.

Về hôn nhân: Bà yêu cầu ly hôn với ông Đặng Văn T.

Về nuôi con chung: Có 03 con chung tên Đặng Thị Quỳnh Nh, sinh ngày

18/2/2002; Đặng Huỳnh Đ, sinh ngày 28/11/2004 và Đặng Thị Quỳnh K, sinh ngày 16/7/2012 khi ly hôn do con chung tên Quỳnh Nh đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Con chung tên Huỳnh Đ và Quỳnh K khi ly hôn bà L yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà L trình bày để bà L và ông T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Đặng Văn T được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do, nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Thùy L khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Đặng Văn T có hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại: ấp Bình Tiên 2, xã Đức Hòa H, huyện C, tỉnh Long An, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Bà Nguyễn Thị Thùy L và ông Đặng Văn T chung sống có đăng ký kết hôn ngày 25/8/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đức Hòa H, huyện C, tỉnh Long An. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Trong thời gian Tòa án thụ lý vụ án, bị đơn ông Đặng Văn T được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án, nhưng ông T không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử xét đơn khởi kiện của bà L theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[4] Ông Đặng Văn T đã được tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng của Tòa án nhưng ông không có ý kiến, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của ông, không có mặt để tham gia hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do đó hội đồng xét xử xét nội dung vụ án theo trình bày của bà L.

[5] Xét yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Thùy L: Xét bà L và ông T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng đã từ lâu không quan tâm chăm sóc nhau, bà L và ông T ly thân từ năm 2020 đến nay và hiện nay

vẫn đang sống ly thân, tự mỗi người lo cho bản thân, không quan tâm chăm sóc nhau. Mâu thuẫn giữa bà Linh và ông Tâm đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của bà L là có căn cứ, phù hợp quy định tại điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[6] Về con chung: Xét bà L và ông T có 03 con chung tên Đặng Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 18/2/2002; Đặng Văn Đ, sinh ngày 28/11/2004 và Đặng Thị Quỳnh K, sinh ngày 16/7/2012 khi ly hôn do con chung tên Quỳnh Nh đã thành niên không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Con chung tên Huỳnh Đ và Quỳnh K khi ly hôn bà Linh yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Xét việc bà L yêu cầu trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện, phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 107 và 110 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 nên chấp nhận.

[7] Xét về tài sản chung: Bà L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[8] Xét về nợ chung: Bà L trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này xảy ra tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét thấy: Bà L là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp. Bà L đã nộp đủ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 147 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với ông Đặng Văn T.

2. Về nuôi con chung: Con chung tên Đặng Thị Quỳnh Nh, sinh ngày 18/2/2002 đã thành niên nên không đề cập giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Thùy L được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Đặng Huỳnh Đ, sinh ngày 28/11/2004 và Đặng Thị Quỳnh K, sinh ngày 16/7/2012 hiện đang sống với bà L. Ông Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà L trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

4. Về nợ chung: Bà L trình bày không có, không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Nếu sau này xảy ra tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác là phù hợp.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu số 0007364 ngày 20/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa). Bà L đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- CC. THADS huyện Đức Hòa;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hòa Hạ, huyện Đức Hòa
(để ghi sổ hộ tịch)
- Lưu: hồ sơ vụ án, án văn.

Nguyễn Thị Vụ